

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **01**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L A 0002	Nguyễn Hoàng Vân An	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	T.Anh	9.0		7.250	
2	L K 0005	Nguyễn Vinh An	02/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.4	/	/		4.000	
3	L V 0007	Đặng Thị Phương Anh	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	Văn	9.0		6.000	
4	H L 0014	Lưu Nguyễn Hồng Anh	12/12/1995	ChưPrông - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Lý	9.3		6.000	
5	L K 0015	Nguyễn Công Anh	18/11/1995	Krông Ana - Đăk Lăk	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	/	/		6.500	
6	T L 0018	Nguyễn Ngọc Anh	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Lý	9.1		8.500	
7	V L 0019	Nguyễn Thị Hoàng Anh	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	Lý	9.2		4.500	
8	L K 0023	Nguyễn Tuấn Anh	23/03/1995	Vũ Quang - Hà Tĩnh	Nguyễn Chí Thanh - Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	/	/		7.750	
9	L K 0041	Huỳnh Vũ Hoài Bảo	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	/	/		2.000	
10	T L 0045	Phạm Thị Như Bích	20/11/1995	Tam Điệp-Ninh Bình	Quang Trung, Phú Thiện	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.3			
11	L S 0054	Trần Gia Bình	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.3	Sinh	8.0		1.000	
12	L A 0056	Trần Quốc Bình	18/11/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	T.Anh	8.7		4.000	
13	L H 0058	Vũ Duy Bốn	13/01/1995	Krông Ana - Đăk Lăk	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Hóa	9.4		7.750	
14	T L 0059	Trần Ngọc Cẩm	19/04/1995	Tuy Phước - BĐịnh	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.1		9.000	
15	H L 0064	Huỳnh Minh Chiến	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Lý	8.0			
16	B L 0068	Nguyễn Thành Công	11/07/1995	Krông Năng - Đăk Lăk	Hoàng Văn Thụ, IaGrai	Khá	Tốt	Khá	Sử	7.5	Lý	8.7		6.000	
17	L V 0070	Võ Thụy Minh Cúc	17/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Văn	7.2		4.250	
18	T L 0071	Đào Đức Cường	21/06/1995	ChưPăh - Gia Lai	Yaly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.5		5.000	
19	L K 0076	Lê Đình Cường	19/07/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đăk Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.2	/	/		6.250	
20	L T 0078	Nguyễn Mạnh Cường	11/10/1994	Hà Trung - Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Toán	9.4		8.250	
21	T L 0080	Trần Ngọc Quốc Cường	16/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Lý	9.1		2.500	
22	L A 0081	Nguyễn Ngọc Cường	19/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	T.Anh	8.1		8.250	
23	L A 0093	Đoàn Thị Dịu	19/01/1995	Lý Nhân - Hà Nam	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	T.Anh	8.8		4.750	
24	V L 0097	Lê Thị Mỹ Dung	22/01/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	Lý	8.6		2.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **02**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L V 0101	Nguyễn Thị Hoàng Dung	05/09/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Du - ĐăkPơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Văn	8.0		4.500	
2	L A 0110	Bùi Quốc Dũng	28/09/1995	ChưPăh - Gia Lai	Ya Ly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	T.Anh	8.3		8.000	
3	H L 0115	Nguyễn Huy Dũng	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Lý	8.8		4.000	
4	L T 0127	Lê Hoàng Duy	04/04/1995	ChưPrông - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Toán	9.0		6.000	
5	L S 0128	Lê Thanh Duy	22/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Sinh	8.7		8.250	
6	H L 0132	Phạm Bạch Duy	09/01/1995	AyunPa-Gia Lai	Trần Hưng Đạo, AY	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.8			
7	L A 0136	Y Duy	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	T.Anh	7.7		4.750	
8	T L 0147	Lê Quang Đại	22/02/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, CS	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.2	Lý	8.2			
9	T L 0149	Đoàn Đình Đăng	12/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	9.4		8.750	
10	A L 0155	Nguyễn Chu Đức Đạt	05/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Lý	9.3		6.500	
11	T L 0156	Nguyễn Lê Quốc Đạt	12/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.0		5.250	
12	A L 0158	Hồ Thị Ngọc Điệp	25/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Lý	8.9		6.250	
13	L H 0162	Trương Phú Đông	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.3	Hóa	9.0		7.750	
14	T L 0168	Trần Việt Đức	02/07/1995	An Khê - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.2			
15	A L 0169	Phan Ngọc Đường	20/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	9.4		6.000	
16	L B 0170	Hồ Lê Nam Giang	30/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Sử	8.3		6.500	
17	L K 0172	Nguyễn Trường Giang	20/11/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Lê Hồng Phong - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.2	/	/		2.500	
18	H L 0176	Lê Thị Thu Hà	16/04/1995	ChưPrông - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - ChưPrông	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Lý	8.5		2.750	
19	H L 0177	Lê Việt Hà	18/08/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đăk Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Lý	8.3		4.000	
20	L H 0181	Nguyễn Thị Thu Hà	23/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Hóa	9.6		4.750	
21	L H 0182	Nguyễn Thị Thu Hà	29/01/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Hóa	9.8		3.750	
22	A L 0187	Tạ Thị Thu Hà	01/09/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Lý	8.7	1.5	4.250	Nhi T.Anh
23	L K 0196	Lê An Hải	22/11/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn - ĐăkPơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	/	/		3.750	
24	A L 0206	Thái Duy Hân	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Lý	9.3		1.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **03**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L K 0211	Lê Thị Thanh Hằng	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	/	/		4.500	
2	T L 0217	Nguyễn Thị Thúy Hằng	15/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thụ - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	9.0		4.500	
3	L B 0224	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	12/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Sử	9.0		3.250	
4	L A 0225	Trần Đức Hạnh	07/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	T.Anh	8.3		4.500	
5	A L 0232	Văn Thị Minh Hậu	21/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Lý	9.1		6.250	
6	A L 0238	Nguyễn Thị Thanh Hiền	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	9.0		5.250	
7	T L 0240	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	8.6		5.000	
8	H L 0241	Nguyễn Xuân Hiền	16/03/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Lý	8.5		5.500	
9	H L 0248	Lê Khắc Hiệp	04/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Lý	8.0			
10	T L 0255	Phạm Trọng Hiếu	14/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.2	Lý	8.2		1.750	
11	H L 0262	Vũ Thị Thanh Hoa	04/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Lý	8.7		2.250	
12	V L 0263	Hoàng Khánh Hòa	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	Lý	8.7		1.250	
13	T L 0265	Lương Thị Thanh Hoài	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	9.0		3.250	
14	L A 0268	Bùi Chí Vĩnh Hoàng	24/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	T.Anh	8.6		8.000	
15	L Đ 0269	Đặng Võ Minh Hoàng	13/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	Địa	8.4		1.750	
16	L H 0272	Nguyễn Minh Hoàng	04/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.7	Hóa	9.2		6.750	
17	T L 0278	Vũ Huy Hoàng	24/11/1995	Hòa Bình	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Lý	8.5		5.000	
18	T L 0294	Nguyễn Việt Hùng	09/06/1995	Đắc Tô - Kon Tum	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	Lý	8.7		5.250	
19	L K 0299	Vũ Văn Hưng	07/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.8	/	/		5.000	
20	T L 0300	Chu Thị Minh Hương	02/04/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thụ - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Lý	8.0		4.500	
21	L K 0301	Đỗ Thị Thanh Hương	07/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	/	/		4.500	
22	L S 0314	Nguyễn Huy	28/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	Sinh	9.3		8.500	
23	T L 0318	Nguyễn Ngọc Huy	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.2		3.750	
24	L T 0319	Nguyễn Quang Huy	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	Toán	8.2		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **04**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
							Học lực	Hạng kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H L 0321	Phạm Gia	Huy	27/07/1995	Kon Tum	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Lý	9.7		8.750	
2	L T 0322	Phan Khánh	Huy	15/04/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.4	Toán	9.7	1.5	8.750	Nhi Lý
3	L T 0323	Trần	Huy	03/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	Toán	8.4		2.750	
4	L T 0342	Nguyễn Đình	Khang	23/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	8.5		7.250	
5	T L 0347	Đỗ Đăng	Khoa	19/03/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.0	Lý	8.1		3.250	
6	T L 0355	Đình Gia	Kiên	12/11/1995	Ý Yên-Nam Định	Cao Bá Quát, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Lý	8.8		3.000	
7	T L 0357	Nguyễn Hiền Trung	Kiên	08/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Yaly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	Lý	9.2		7.000	
8	L K 0358	Nguyễn Trung	Kiên	12/01/1995	Thanh Hà-Hải Dương	Nghĩa Hưng, ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.4	/	/		4.250	
9	T L 0360	Lê Duy Anh	Kiệt	19/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	9.0		7.500	
10	L H 0361	Lê Xuân	Kiệt	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Hóa	8.9		5.250	
11	H L 0363	Trần Đình Anh	Kiệt	17/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Lý	8.5		3.500	
12	L V 0368	Đỗ Thị	Lan	24/04/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.1	Văn	7.8		6.000	
13	T L 0370	Đặng Ngọc	Lành	16/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	Lý	8.0		3.750	
14	L V 0383	Đỗ Thị Thùy	Linh	04/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Văn	8.6		6.000	
15	L K 0387	Hồ Diên	Linh	23/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Lê Hồng Phong - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.7	/	/		6.500	
16	H L 0397	Mai Thị Mỹ	Linh	02/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Lý	8.1		4.250	
17	A L 0403	Nguyễn Thị Yên	Linh	01/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Lý	8.8	1.5	2.500	Nhi T.Anh
18	A L 0410	Trương Hoàng Mỹ	Linh	20/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Lý	8.7		2.250	
19	L T 0417	Nguyễn Lê Thành	Long	07/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Toán	8.1		6.000	
20	L A 0440	Trần Thị Thanh	Mai	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.6	T.Anh	9.1		6.000	
21	T L 0443	Trần Hải	Mạnh	02/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Lý	9.1		6.000	
22	H L 0447	Phan Thị Quỳnh	Mi	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	Lý	8.8			
23	L K 0449	Huỳnh Nhật	Minh	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	/	/		2.500	
24	L A 0453	Đỗ Thị Kiều	My	04/12/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn - ĐăkPơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	T.Anh	9.3	1.0	8.750	Ba Lý

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **05**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S L 0458	Đặng Ngọc	Nam	27/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Lý	8.7		3.750	
2	A L 0464	Trần Nhật	Nam	01/08/1995	An Nhơn - Bình Định	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Lý	9.5		4.000	
3	T L 0471	Võ Thị Hằng	Nga	25/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	IaNhin, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.3		1.750	
4	A L 0479	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.3	Lý	8.8		4.500	
5	T L 0481	Phạm Thị Kim	Ngân	26/01/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Lý	9.2		3.500	
6	L H 0484	Nguyễn Thị Hồng	Nghi	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Hóa	9.6		4.250	
7	T L 0487	Nguyễn Trung	Nghĩa	10/04/1995	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.1		7.500	
8	L T 0492	Đặng Thị Vy	Ngọc	21/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	8.6		5.000	
9	L A 0503	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	16/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	T.Anh	7.9		7.500	
10	L S 0514	Đông Thảo	Nguyễn	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Sinh	8.0		4.500	
11	T L 0519	Lê Nhật	Nguyễn	16/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.1		8.000	
12	L K 0520	Nguyễn Cao	Nguyễn	03/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Lý	9.4	/	/		9.000	
13	L T 0521	Nguyễn Hạnh	Nguyễn	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	Toán	9.0		4.250	
14	L H 0525	Nguyễn Trung	Nguyễn	14/04/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Hóa	9.4		7.750	
15	L K 0535	Hà Thế	Nhân	06/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.3	/	/		2.000	
16	L T 0537	Lê Khánh	Nhân	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Toán	9.3		4.750	
17	L K 0539	Nguyễn Văn	Nhân	11/10/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Lê Hồng Phong - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	/	/		5.000	
18	L V 0541	Trần Mai Hoài	Nhân	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Văn	9.3	1.5	7.250	Nhì Văn
19	T L 0548	Đinh Thị Hoàng	Nhì	10/10/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.1		3.750	
20	L V 0549	Lê Huyền	Nhì	30/05/1995	An Nhơn - Bình Định	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	Văn	8.6		2.500	
21	V L 0551	Nguyễn Hoàn	Nhì	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	Lý	8.2		3.500	
22	L H 0552	Nguyễn Thị Bảo	Nhì	21/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	Hóa	9.4		4.000	
23	A L 0554	Nguyễn Thị Hải	Nhì	03/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Lý	8.6		6.500	
24	L K 0567	Bùi Thị Phương	Như	18/01/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.1	/	/		6.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **06**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L K 0581	Đỗ Thị Bích Nhung	10/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.0	/	/		4.000	
2	L K 0592	Phạm Lâm Quốc Nhựt	11/08/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.2	/	/		4.000	
3	S L 0595	Tô Thị Xuân Nữ	23/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.4	Lý	9.0		3.250	
4	L S 0609	Trần Thị Ngọc Oanh	17/05/1995	Nam Đàn - Nghệ An	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Sinh	8.4		2.750	
5	T L 0610	Hà Quang Phan	13/12/1994	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.1		1.750	
6	T L 0617	Huỳnh Đức Phú	13/09/1995	Đại Lộc - Quảng Nam	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.6	Lý	8.6		4.250	
7	T L 0619	Lương Đình Phú	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.5	Lý	8.3	1.5	7.000	Nhì Lý
8	L K 0624	Nguyễn Di Phước	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.2	/	/		3.250	
9	L K 0629	Hồ Xuân Phương	12/09/1995	Quận Khu V - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	9.3	/	/		6.250	
10	T L 0630	Lê Anh Phương	03/07/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Trần Quốc Toàn - Phú Thiện	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Lý	8.2		3.500	
11	L K 0650	Nguyễn Huỳnh Quang	08/08/1995	Mangyang - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.7	/	/	1.5		Nhì Lý
12	L K 0655	Cao Nguyễn Minh Quốc	11/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	/	/		7.000	
13	L T 0659	Vũ Văn Quý	04/08/1995	Kôngchro - Gia Lai	Quang Trung - Kôngchro	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Toán	8.8		7.500	
14	L H 0673	Nguyễn Hải Quỳnh	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Hóa	9.0		3.000	
15	L K 0680	Nguyễn Thị Sang	13/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	9.0	/	/		5.000	
16	H L 0681	Phan Hoài Sang	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Lý	8.2		3.500	
17	L K 0685	Hoàng Xuân Hồng Sơn	20/10/1995	Đông Sơn - Thanh Hóa	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	/	/		3.500	
18	T L 0686	Lê Hoàng Sơn	16/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.1		2.500	
19	H L 0687	Nguyễn Khắc Sơn	30/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Lý	8.9		6.500	
20	L T 0692	Nguyễn Hữu Tài	21/11/1995	Thạch Hà - Hà Tĩnh	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Toán	9.4		6.500	
21	L Đ 0698	Nguyễn Thị Minh Tâm	20/08/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Địa	9.2		7.500	
22	T L 0699	Nguyễn Thị Thanh Tâm	28/12/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thu, IG	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Lý	9.2		6.000	
23	L K 0706	Phạm Đình Tây	23/10/1995	Pleiku - Gia Lai.	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.2	/	/		8.000	
24	L K 0719	Phạm Văn Thành	17/07/1995	Tứ Lộc - Hải Hưng	Quang Trung, ĐC	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.4	/	/		2.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **07**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L T 0744	Trần Công Thịnh	01/01/1995	Sa Thầy - Kon Tum	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Toán	9.0		9.000	
2	L S 0745	Đỗ Trương Nhật Thịnh	27/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Sinh	9.6		6.000	
3	L V 0749	Nguyễn Hưng	21/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Văn	7.7		3.000	
4	T L 0758	Nghiêm Thế Thông	11/12/1995	AyunPa - Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	Lý	9.5	1.0	4.000	Ba Toán
5	H L 0759	Nguyễn Đức	22/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.7		4.750	
6	T L 0760	Nguyễn Hải	23/06/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Yaly - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.3	Lý	8.1		4.750	
7	L Đ 0762	Bùi Thị Minh	09/09/1995	ChưPrông - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	Địa	9.0		8.250	
8	L A 0763	Hoàng Thị Hương	22/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	T.Anh	8.3	1.0	7.750	Ba Lý
9	L V 0764	Lê Thị	21/12/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Văn	8.6		7.000	
10	L H 0765	Nguyễn Thị	10/12/1995	Can Lộc - Hà Tĩnh	Tôn Đức Thắng - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	Hóa	8.4		3.750	
11	L A 0768	Đặng Anh	29/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.2	T.Anh	8.6		2.500	
12	L K 0777	Huỳnh Minh	21/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	/	/		4.750	
13	L T 0778	Nguyễn Ngọc	24/02/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đắc Đoa	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.2	Toán	9.1		6.000	
14	H L 0793	Nguyễn Thị Thanh	13/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Lý	8.4		1.750	
15	H L 0794	Phạm Thị Phương	12/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Lý	8.2			
16	T L 0798	Đỗ Thị	07/08/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.4	1.0	6.000	Ba Toán
17	T L 0808	Phạm Chí Trường	18/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.2	Lý	8.4		6.000	
18	L A 0812	Phạm Hương Hải	06/11/1995	Krông Năng - Đăk Lăk	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	T.Anh	8.7		4.250	
19	L T 0817	Ngô Văn	11/01/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Lương Thế Vinh - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	8.5	1.0	6.250	ba Lý
20	L T 0818	Nguyễn Đình	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Toán	9.4		8.000	
21	H L 0820	Trương Thanh	27/05/1995	Hoài Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Lý	8.2		4.750	
22	V L 0837	Đặng Thị Hiền	20/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	Lý	8.6			
23	H L 0841	Đỗ Huyền	09/12/1995	Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	IaNhin - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Lý	8.4		6.000	
24	A L 0852	Nguyễn Châu Thùy	02/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Lý	8.3		3.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
 KHÓA NGÀY 23/06/2010
 HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **08**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L H 0869	Lê Vũ Triệt	01/01/1995	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Hóa	9.2		7.500	
2	L V 0870	Đặng Thị Mỹ Triều	06/06/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Văn Trỗi - Đắc Pơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Văn	8.2	1.0	8.250	Ba Lý
3	L V 0875	Lê Thị Phương Trinh	16/02/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Văn	8.1		3.000	
4	L V 0879	Trần Thị Tuyết Trinh	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Văn	8.3		4.000	
5	L T 0883	Nguyễn Mạnh Quốc Trung	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	9.0		7.750	
6	T L 0884	Nguyễn Quang Trung	21/03/1995	ChưPăh-Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	9.0		3.250	
7	H L 0886	Nguyễn Thành Trung	01/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Lý	9.8		4.250	
8	L T 0888	Trần Thế Trung	13/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	9.4		5.000	
9	L T 0892	Trần Xuân Trường	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Toán	8.9		6.750	
10	L H 0893	Điền Thanh Tú	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.4	Hóa	8.7		3.250	
11	L A 0894	Phạm Thanh Tú	27/08/1995	Lương Sơn - Hòa Bình	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	T.Anh	8.1		4.750	
12	L T 0900	Bùi Thành Tự	09/05/1995	Mộ Đức - Quảng Ngãi	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Toán	8.2		6.000	
13	L T 0901	Hoàng Ngọc Tuấn	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	Toán	9.8	1.5	10.000	Nhi Lý
14	H L 0907	Nguyễn Hoàng Tuấn	14/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.0		3.750	
15	L H 0908	Nguyễn Ngọc Tuấn	16/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Hóa	8.7		5.000	
16	L T 0912	Trần Ngọc Tuấn	28/04/1995	Hưng Hà - Thái Bình	Phan Bội Châu - ChưPuh	Khá	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	8.6		7.750	
17	L K 0915	Lê Quang Tuệ	05/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.7	/	/		6.000	
18	H L 0917	Lê Văn Tùng	15/09/1994	Nông Công - Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Lý	9.1			
19	L H 0928	Dương Hạ Uyên	03/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Hóa	9.9		8.750	
20	L K 0932	Nguyễn Thị Hải Uyên	30/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	/	/		3.250	
21	L A 0936	Nguyễn Trần Phương Uyên	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	T.Anh	9.2	1.0	8.000	Ba Lý
22	L V 0948	Nguyễn Thị Mỹ Vân	07/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Văn	8.5		3.750	
23	A L 0950	Nguyễn Thúy Vân	12/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	8.8		6.000	
24	L T 0964	Đình Xuân Vĩ	17/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Toán	8.5		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN VẬT LÝ

Phòng thi số: **09**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L V 0969	Lâm Hoàng Việt	07/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Văn	7.1		4.750	
2	L K 0971	Trần Văn Việt	08/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	/	/		2.500	
3	T L 0973	Nguyễn Quốc Vinh	09/01/1995	Phù Cát, Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.1		3.000	
4	L H 0974	Nguyễn Tường Vinh	01/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Hóa	9.2		4.750	
5	T L 0976	Đỗ Hoàng Vũ	15/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Lý	9.0		6.000	
6	H L 0979	Nguyễn Đoàn Anh Vũ	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Lý	8.8		6.500	
7	T L 0980	Nguyễn Quang Vũ	12/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.1		4.500	
8	A L 0984	Trần Hoàng Vũ	24/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Lý	8.1		3.000	
9	L K 0988	Hồ Thị Hà Vy	08/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	9.1	/	/		6.000	
10	L K 1003	Lê Nguyễn Như Ý	28/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.3	/	/		6.000	
11	T L 1004	Cao Thị Yên	16/10/1995	Ia Grai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Ia Grai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Lý	9.5		6.500	
12	L K 1006	Hồ Thị Yên	17/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Lê Hồng Phong - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	/	/		4.750	

(Danh sách này gồm 12 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

